

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023  
KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

**I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP**

**1. Thông tin chung công ty cổ phần**

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM).

- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân).

- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809

- Website: www.veamcorp.com

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/7/2020.

- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp được thành lập ngày 12/5/1990.

- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

**3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc kim loại; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác hoạt động trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

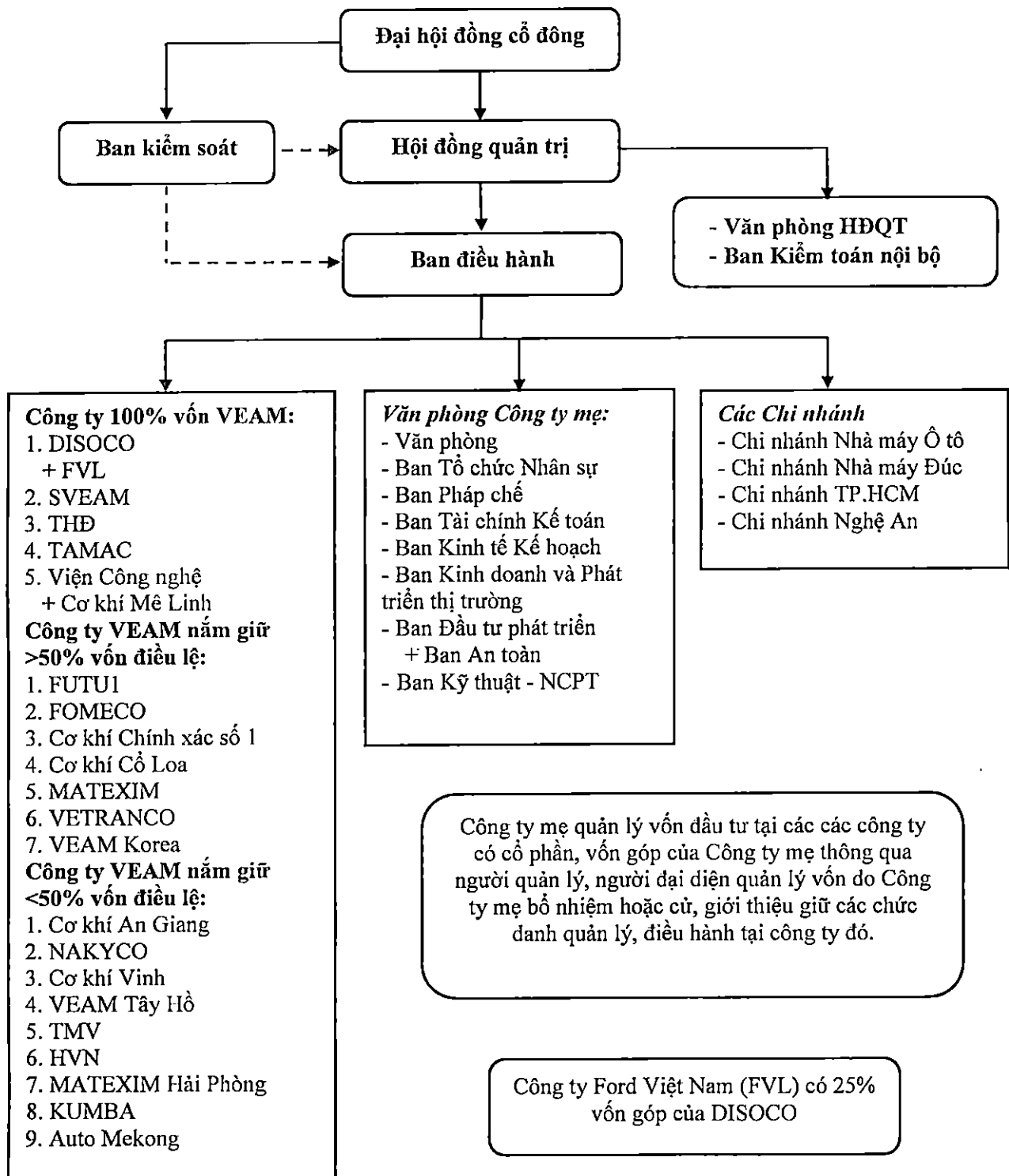


#### 4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Văn phòng VEAM và các chi nhánh. Trong đó VM và VF là các đơn vị hạch toán độc lập, được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh.

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

### TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Đặc điểm tình hình năm 2023

Kinh tế - xã hội nước ta bước vào năm 2023 trong bối cảnh hết sức khó khăn, các hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế chung suy giảm mạnh so với cuối năm 2022. Mặc dù tình hình dần được cải thiện trong 6 tháng cuối năm nhưng các khó khăn thách thức vẫn còn rất lớn, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, đà tăng trưởng thị trường trong nước bị chững lại, giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất còn ở mức cao và liên tục thay đổi, áp lực cạnh tranh cùng sự gia tăng các rào cản kỹ thuật tại các thị trường xuất khẩu cũng như các bất cập, vướng mắc nội tại đã nhiều năm nhưng chưa được khắc phục hiệu quả đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, việc làm và đời sống của người lao động.

Trong bối cảnh đó, với nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhân dân cả nước và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế nước ta đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối vĩ mô được đảm bảo... Đến cuối năm 2023, nền kinh tế đã có bước phục hồi rõ nét, đạt được các kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực.

### 2. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với VEAM

- Xung đột Nga - Ukraine kéo dài và chưa có dấu hiệu kết thúc, gần đây lại thêm xung đột Hamas - Israel khiến nền kinh tế thế giới nói chung tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khó dự báo về khả năng và thời điểm phục hồi. Các dư địa của cuộc khủng hoảng đã tác động lớn tới các doanh nghiệp trong nước.

- Thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại từ tháng 1/2023 cùng với việc nhiều doanh nghiệp Trung Quốc tập trung đầu tư sang Việt Nam tạo ra sự cạnh tranh lớn đối với các doanh nghiệp trong nước.

### 3. Kết quả hoạt động năm 2023

#### 3.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
				TH 2023/TH 2022	TH 2023/KH 2023
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Tổng doanh thu	6.451,2	7.766,8	8258,7	128%	106%
1.1. Doanh thu BH & CCDV	533,2	1.187,3	318,5	60%	27%
+ Sản xuất công nghiệp	482,4	1.105,4	292,8	61%	27%
+ Thương mại, dịch vụ	50,8	81,9	25,7	50%	31%
1.2. Doanh thu tài chính	5.918,0	6.579,5	7.940,2	134%	121%
2. Lợi nhuận sau thuế	5.624,0	5.694,0	6.760,8	120%	119%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Hoạt động sản xuất công nghiệp được thực hiện bởi các Chi nhánh Nhà máy Đúc và Nhà máy Ô tô.

- Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An.

- Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Do tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung, kết quả thực hiện các hoạt động sản xuất - tiêu thụ của Công ty mẹ chưa đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu bán hàng (bao gồm doanh thu SXCN và doanh thu thương mại, dịch vụ) đạt 27% kế hoạch cả năm. Tuy nhiên do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn đều vượt chỉ tiêu đã đề ra dẫn đến tổng doanh thu tăng 28% so với năm 2022 và vượt 6% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận sau thuế vượt 19% so với kế hoạch năm, trong đó có đóng góp lớn từ các hoạt động đầu tư tài chính. Công ty mẹ cũng đã thực hiện việc trích lập dự phòng hỗ trợ vốn theo kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm.

- Kết quả trên đã ghi nhận một số doanh nghiệp có vốn góp VEAM đã nắm bắt kịp thời các chính sách, điều kiện kinh tế, môi trường kinh doanh... giai đoạn phục hồi hậu Covid-19 để có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2022, do đó các khoản cổ tức thu về cho Công ty mẹ tăng mạnh, ghi nhận vào doanh thu tài chính năm 2023. Tuy vậy, so với năm 2022, giá trị SXCN và doanh thu bán hàng đều giảm khá mạnh. Bên cạnh các khó khăn khách quan do suy giảm kinh tế chung, nguyên nhân chính vẫn là do VM chưa tìm được giải pháp phù hợp trong khâu tiêu thụ hàng tồn kho lâu năm.

- Công ty mẹ tiếp tục tập trung vào việc tìm các giải pháp giải quyết các tồn tại: hàng tồn kho lâu năm tại VM; công nợ phải thu quá hạn; tồn tại vướng mắc về kinh doanh xe Changan; thua lỗ tại một số công ty con, công ty liên kết..., tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất cho các Chi nhánh và việc kinh doanh thương mại tại Văn phòng Công ty mẹ.

### 3.2. Kết quả sản xuất, kinh doanh của các công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
				TH 2023/T H 2022	TH 2023/K H 2023
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	3.480,7	3.293,5	2.908,4	84%	88%
2. Doanh thu BH&CCDV	4.478,7	4.075,4	3.735,4	83%	92%
+ SX công nghiệp	3.982,9	3.708,7	3.325,9	84%	90%
+ Thương mại	495,8	366,7	409,5	83%	112%
3. Lợi nhuận trước thuế	497,2	246,5	552,5	111%	224%

- Cũng như tình hình chung của nền kinh tế vĩ mô, các công ty con có vốn góp của VEAM cũng gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2023. Tuy nhiên, các đơn vị bằng nhiều biện pháp vẫn nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất ổn định nhằm tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, các công ty con của VEAM cũng không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, mở rộng khách hàng để đẩy mạnh doanh thu cũng như tìm kiếm thêm lợi nhuận.

- Kết quả thực hiện chung của các Công ty con giảm ở hầu hết các chỉ tiêu. Tuy nhiên, lợi nhuận chung vẫn tăng mạnh và vượt 124% mục tiêu cả năm chủ yếu nhờ kết quả hoạt động của DISOCO (ghi nhận khoản lãi được chia từ FVL không có trong kế hoạch).

- Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECO tiếp tục là những Công ty có doanh thu lớn, đóng góp hơn 90% doanh thu SXCN của các công ty con.

### 3.3. Hoạt động của các công ty liên doanh

- Thị trường ô tô trong năm 2023 chưa có nhiều tín hiệu tích cực do tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung, tổng tiêu thụ của các thành viên VAMA giảm 23% so với năm 2022. TMV và HVN cũng không phải ngoại lệ với doanh số giảm lần lượt 36%, 22%.

- FVL trở thành điểm sáng khi có doanh số tăng mạnh, đặc biệt đối với hai dòng xe Ranger và Territory lắp ráp trong nước.

- Về thị phần, tổng ba liên doanh của VEAM chiếm 43,9% doanh số VAMA. TMV mặc dù sụt giảm nhưng vẫn tiếp tục giữ được thị phần khá cao (21,4%).

- Tương tự thị trường ô tô, đối với thị trường xe máy cũng trải qua năm 2023 với rất nhiều khó khăn. Mặc dù HVN vẫn chiếm phần lớn thị phần xe máy nhưng số lượng xe tiêu thụ giảm 0,3 triệu chiếc, tương đương giảm ~13% so với năm trước.

- Hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC): Hiện tại CN MAC không đủ điều kiện để sản xuất, lắp ráp ô tô; VEAM tiếp tục phối hợp với Chi nhánh MAC để giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan.

### 3.4. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
<b>A. Công ty mẹ</b>			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	533,2	318,5	60%
2. Lợi nhuận gộp	37,4	(112,6)	
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	7,0%		
3. Doanh thu tài chính	5.918,0	7.940,2	134%

Các chỉ tiêu chính	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.624,0	6.760,8	120%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	42,3%	50,9%	
<b>B. Hợp nhất</b>			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	4.747,5	3.806,4	80%
2. Lợi nhuận gộp	651,2	447,9	69%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	13,7%	11,8%	
3. Doanh thu tài chính	818,4	1.205,1	147%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.985,0	5.640,1	81%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.665,4	6.265,2	82%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	7.595,3	6.201,1	82%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.670	4.667	82%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Đối với Công ty mẹ, doanh thu thuần về BH&CCDV và lợi nhuận gộp giảm so với năm trước do việc triển khai tiêu thụ xe tồn kho lâu năm chưa thành công cũng như việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại VM. Hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục đạt hiệu quả cao, đóng góp lớn vào sự tăng trưởng của lợi nhuận, qua đó Công ty mẹ đã hoàn thành mục tiêu quan trọng nhất đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Một số chỉ tiêu Hợp nhất đều giảm so với năm 2022 ngoại trừ doanh thu tài chính tăng 47%. Các kết quả doanh thu thuần BH&CCDV, lợi nhuận gộp, lợi nhuận sau thuế đều giảm từ 18% đến 31%, điều này phản ánh sự khó khăn chung của các doanh nghiệp có vốn góp VEAM trong năm 2023.

#### 4. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2023

##### 4.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2023/TH 2022	TH 2023/KH 2023
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=6/4</i>	<i>8=6/5</i>
1	Động cơ các loại	Cái	13.031	13.550	9.785	75%	72%
2	Máy kéo	Cái	569	575	503	88%	87%
3	Máy xay xát	Cái	1.253	1.500	1.200	96%	80%
4	Máy phát điện	Cái	75	55	40	53%	73%
5	Vòng bi	Tr.V	15,2	10,9	12,7	84%	117%
6	Hộp số	Hộp	22.423	24.176	16.669	74%	69%



- Mảng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sau khi đạt sự tăng trưởng cao trong năm 2022 đang có xu hướng sụt giảm trong năm 2023. Doanh thu từ mảng công nghiệp hỗ trợ năm 2023 giảm 18% so với năm 2022 và chỉ đạt 85% so với kế hoạch.

- Không nằm ngoài sự khó khăn của thị trường ô tô nói chung, doanh thu sản phẩm ô tô tải chỉ đạt 13% kế hoạch năm và giảm 53% so với thực hiện năm 2022, khiến doanh thu ở mảng này tiếp tục sụt giảm mạnh so với các năm trước và chưa có dấu hiệu hồi phục.

### **4.3. Sản phẩm xuất khẩu**

- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 42,3 triệu USD, đạt 84% so với kế hoạch năm và so với thực hiện năm 2022. Mảng xuất khẩu phụ trợ vẫn duy trì ổn định trong khi các sản phẩm máy nông nghiệp tiếp tục sụt giảm.

- Các thị trường xuất khẩu phụ trợ chính (không tính xuất khẩu tại chỗ) như Mỹ, Italia, Nhật Bản, Malaysia, Philippin... vẫn duy trì được sự ổn định. Một số thị trường xuất khẩu máy nông nghiệp như: Myanmar, Indonesia, Belarus... gặp nhiều khó khăn do bất ổn chính trị hoặc yêu cầu kỹ thuật, chất lượng ngày càng cao của khách hàng.

- Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu như FOMEKO (19,9 triệu USD), SVEAM (8,2 triệu USD), DISOCO (6,4 triệu USD), FUTU1 (3,5 triệu USD), VF (2,8 triệu USD), CKCL (0,8 triệu USD), CK THĐ (0,7 triệu USD).

## **III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024**

### **1. Dự báo tình hình năm 2024**

#### **1.1. Thuận lợi**

GDP quý I tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, vượt kịch bản đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP (5,2-5,6%), là mức tăng cao nhất trong quý I kể từ năm 2020 đến nay. Tình hình kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm, tăng trưởng kinh tế, sản xuất kinh doanh tiếp tục phục hồi đồng đều ở cả 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp đánh giá Việt Nam là điểm sáng trong bản đồ tự do kinh tế toàn cầu, cùng với Indonesia, Singapore là "tam giác vàng" khởi nghiệp của ASEAN.

Kịch bản tăng trưởng kinh tế (Bộ KH&ĐT kiến nghị) cả năm đạt 6,5% (cận trên mục tiêu Quốc hội quyết nghị), 9 tháng cuối năm tăng khoảng 6,75%, trong đó, tăng trưởng quý II là 6,32%, quý III và quý IV lần lượt là 6,79% và 7,08%. Tăng trưởng các quý cao hơn khoảng 0,1% so với cận trên kịch bản đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

#### **1.2. Khó khăn**

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại. Các xung đột địa chính trị vẫn là một trong các rủi ro lớn nhất với kinh tế thế giới. Nhiều tổ



chức tài chính và kinh tế quốc tế đều dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 thấp hơn năm 2023 với một số khó khăn như: cú sốc nguồn cung vẫn chưa biến mất; vấn đề già hóa dân số của các nền kinh tế chủ chốt; các ngân hàng trung ương lớn trên toàn cầu tiếp tục tăng lãi suất, việc thu hẹp tín dụng có thể tạo ra lực cản đáng kể đối với tăng trưởng; một loạt rủi ro địa chính trị trầm trọng như cuộc xung đột Nga - Ukraine và xung đột Israel - Hamas... sẽ khiến cho tăng trưởng thương mại toàn cầu không thể lập tức trở lại mức bình thường.

Đối với VEAM, một số tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm, đặc biệt là công nợ khó đòi (trong đó bao gồm công nợ hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên). Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan. VM dự kiến còn nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiêu thụ hàng tồn kho lâu năm, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế.

Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

## 2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ năm 2024

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So sánh (%)	
				TH 2023/KH 2023	KH 2024/TH 2023
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Tổng doanh thu	7.766,8	8258,7	6.413,8	106%	78%
1.1. Doanh thu thuần BH & CCDV	1.187,3	318,5	552,7	27%	174%
+ Sản xuất công nghiệp	1.105,4	292,8	495,2	26%	169%
+ Thương mại, dịch vụ	81,9	25,7	57,5	31%	224%
1.2. Doanh thu tài chính	6.579,5	7.940,2	5.861,1	121%	74%
3. Lợi nhuận sau thuế	5.694,0	6.760,8	5.488,9	119%	81%

- Kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ chưa bao gồm phương án bán đấu giá xe tồn tại VM.

- Kế hoạch LNST năm 2024 chưa bao gồm trích lập bổ sung hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm.

- Công ty mẹ đặt mục tiêu đạt tăng trưởng cao về doanh thu bán hàng từ các sản phẩm công nghiệp, trong đó nhiệm vụ trọng tâm vẫn là đẩy mạnh tiêu thụ các dòng xe đang sản xuất cũng như các dòng xe mới đưa ra thị trường. Doanh thu thương mại, dịch vụ cũng được xây dựng mục tiêu tăng 124% nhưng vẫn còn chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu doanh thu bán hàng. Ngoài ra, VEAM cũng song song tập trung đẩy mạnh tìm kiếm các phương án để nhanh chóng hoàn thành mục tiêu tiêu thụ số lượng xe tồn kho lâu năm tại VM (hiện đang triển khai thông qua hình thức bán đấu giá).

- Doanh thu tài chính dự kiến chỉ bằng 74% thực hiện năm trước do hiệu quả hoạt động trong năm 2023 của các doanh nghiệp VEAM đầu tư góp vốn sụt giảm mạnh. Ngoài ra, mức lãi suất tiền gửi năm 2024 dự kiến cũng thấp hơn nhiều so với năm 2023 dẫn tới doanh thu đầu tư tài chính ngắn hạn ước chỉ bằng 50% so với năm trước.

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2024 tuy giảm 22% so với thực hiện năm 2023 song VEAM đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 có mức sụt giảm thấp hơn giảm doanh thu (giảm 19%).

- Một số nhiệm vụ trọng tâm khác của Công ty mẹ trong năm 2024 như:

+ Tiếp tục đặt mục tiêu tập trung tìm giải pháp về pháp lý, về thị trường, tháo gỡ khó khăn để đẩy mạnh tiêu thụ lượng xe tồn tại VM cũng như xe ô tô Changan và máy kéo ISEKI. Trong hoạt động kinh doanh thương mại, bên cạnh việc chú trọng đảm bảo an toàn vốn cần cải thiện chất lượng và tiến độ giao hàng để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong việc cung cấp vật tư cho các đơn vị đối tác.

+ VM tiếp tục tìm kiếm, đề xuất phương án phù hợp để tiêu thụ xe tồn kho nhanh chóng, hiệu quả, đúng trình tự tuân thủ các quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, VM đẩy nhanh tiến độ hợp tác sản xuất và tiêu thụ xe sản xuất mới với các đối tác và đại lý trên cơ sở các thỏa thuận đã đạt được.

+ VF tiếp tục triển khai đồng bộ các khâu trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; chủ động khắc phục các vấn đề khó khăn liên quan đến máy móc, con người...

### **3. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết năm 2024**

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ, các Công ty con và Công ty liên kết (không bao gồm các Công ty liên doanh), các chỉ tiêu chung được dự kiến như sau: Giá trị sản xuất công nghiệp ~3.559,3 tỷ đồng; Tổng doanh thu bán hàng (làm tròn) ~4.643,9 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 616,3 tỷ đồng.

- VEAM đang tiếp tục xem xét đánh giá, chỉ đạo các đơn vị 100% vốn VEAM, Người đại diện tại các công ty có vốn góp của VEAM thực hiện rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 bám sát với thực tế và đúng với năng lực của từng đơn vị cũng như định hướng của VEAM.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chung năm 2024 nêu trên chỉ nhằm đánh giá cũng như định hướng cho hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

### **4. Một số giải pháp thực hiện**

#### **4.1. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp**

a) Tiếp tục xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại để hoàn thành mục tiêu quyết toán cổ phần hóa.

b) Hoàn thiện đề án tái cơ cấu VEAM với mục tiêu thoái vốn ở các đơn vị có vốn góp của VEAM nhưng đang hoạt động không hiệu quả và có ngành nghề

hoạt động không tập trung vào định hướng phát triển của VEAM trong tương lai, khắc phục sở hữu chéo giữa các đơn vị có vốn góp VEAM, tập trung nguồn lực vào các công ty có ngành nghề kinh doanh phù hợp với VEAM.

#### **4.2. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường**

a) Chủ động, tích cực thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ, triển lãm thường niên theo kế hoạch; triển khai cập nhật, bổ sung catalogue các sản phẩm của VEAM (bao gồm sản phẩm các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết có khả năng sản xuất) để giới thiệu với các đối tác; bổ sung, hoàn thiện video giới thiệu về VEAM; triển khai việc nâng cấp Website của VEAM đồng thời lập phương án/kế hoạch xây dựng nhận diện thương hiệu VEAM trong thời gian tới.

b) Tìm kiếm đẩy mạnh hợp tác với các đối tác có uy tín trong và ngoài nước trên cơ sở định hướng phát triển của các đơn vị thành viên.

c) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại các sản phẩm mới để mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

#### **4.3. Công tác hợp tác sản xuất**

a) Tiếp tục đẩy mạnh phối hợp giữa các đơn vị, rà soát các sản phẩm có thể hợp tác để tổ chức sản xuất giữa các đơn vị có vốn góp VEAM một cách hiệu quả. Tăng cường các hoạt động hợp tác sản xuất nội bộ theo định hướng duy trì và phát triển tối đa năng lực, khả năng sản xuất kinh doanh trong hoạt động hợp tác của các đơn vị gắn với mục tiêu cùng phát triển, tham gia sản xuất các sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường.

b) Tìm kiếm cơ hội hợp tác các sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ để tham gia sâu rộng hơn nữa vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

c) Chia sẻ và cập nhật các thông tin, cùng tham gia và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại trong đó tập trung vào thị trường quốc tế để tìm kiếm các cơ hội đối với những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

#### **4.4. Về công tác đầu tư**

a) Chú trọng đầu tư thiết bị hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, đồng thời có khả năng chế tạo những sản phẩm công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả và vị thế thương hiệu VEAM.

b) Giải quyết những tồn tại vướng mắc trong công tác quyết toán đầu tư tại một số đơn vị có vốn góp của VEAM.

#### **4.5. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ**

a) Tiếp tục công tác kiểm tra giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên, có phương án/kế hoạch giải quyết và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong báo cáo giám sát tài chính đối với các công ty con, công ty liên kết, đặc biệt tập trung giám sát đối với các đơn vị giám sát đặc biệt.

b) Tiếp tục quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả tại VEAM và các đơn vị thành viên.

c) Tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ, trong đó có các biện pháp tái cơ cấu công ty con để có nguồn trả nợ hoặc có điều kiện khôi phục sản xuất kinh doanh để trả nợ. Công tác tổ chức đối với các đơn vị có công nợ lâu năm, tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết để thu hồi công nợ hiệu quả.

#### **4.6. Về công tác tổ chức, nhân sự**

a) Tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện chương trình kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển cán bộ năm 2024 của Văn phòng Công ty mẹ.

b) Xem xét tăng cường nhân lực từ Văn phòng Công ty mẹ hỗ trợ các Chi nhánh và Công ty con, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

c) Thực hiện việc xây dựng cơ chế trả lương phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

#### **4.7. Các công tác khác**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025 theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐQT ngày 26/8/2022 của HĐQT và triển khai rà soát điều chỉnh cho phù hợp với thực tế thị trường.

b) Tiến hành triển khai áp dụng chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống phần mềm để tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị.

c) Tăng cường áp dụng Kaizen, 5S trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động.

d) Duy trì và tăng cường công tác an sinh xã hội cũng như hưởng ứng các hoạt động cần thiết do Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành phát động và tổ chức.

e) Kiến nghị Bộ Tài chính và Chính phủ về việc xem xét điều chỉnh chính sách thuế VAT đối với máy nông nghiệp sản xuất trong nước (không có VAT) so với máy nhập khẩu (VAT 0%). Đây là vấn đề tồn tại nhiều năm nay, gây bất lợi đối với sản phẩm máy nông nghiệp sản xuất trong nước do không được hoàn thuế VAT đầu vào, tạo ra sự cạnh tranh bất bình đẳng giữa sản phẩm máy nông nghiệp sản xuất trong nước và máy nhập khẩu để hỗ trợ, giúp các đơn vị của VEAM tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực này.

Trân trọng báo cáo./.



#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KTKH.

#### **TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phan Phạm Hà**